

MỘT SỐ GÓI/SẢN PHẨM TÍN DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÒN HIỆU LỰC

STT	TÊN TCTD	TÊN GÓI/CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG	ĐỐI TƯỢNG	PHẠM VI ÁP DỤNG	LÃI SUẤT (%/năm) VND	LÃI SUẤT (%/năm) USD	GHI CHÚ
1	NHTMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế Địa chỉ: 45 Thuận Hóa-Phú Bài-Hương Thủy	Điều chỉnh gói tín dụng Quý 1 và triển khai gói tín dụng Quý 2 năm 2021	Khách hàng doanh nghiệp xếp hạng tín dụng tại NHCT hạng A trở lên, không phát sinh nợ xấu tại tất cả các TCTD trong vòng 1 năm gần nhất. Không áp dụng đối với KH thiếu thông tin tài chính và cấp tín dụng chuyên biệt.	Khoản vay/giấy nhận nợ của KHDN có kỳ hạn đến 06 tháng bằng VND/USD	4%/năm - 5,6%/năm	2%/năm	
		Đồng hành cùng khách hàng doanh nghiệp	Doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI	Khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ kết hợp của Vietinbank	6.2-8.05%/năm tùy theo thời hạn vay	3-3.8%/năm tùy theo thời hạn vay	
		Cho vay ưu đãi KHDN vừa và nhỏ ngành thương mại, phân phối	Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành thương mại, phân phối	Khoản vay/giấy nhận nợ của KHDN ngắn hạn bằng VND phát sinh mới hoặc đến kỳ điều chỉnh	5,7%/năm - 6%/năm		
		Điều chỉnh gói tín dụng Quý 3/2020	Khách hàng doanh nghiệp	Khoản vay/giấy nhận nợ của KHDN có kỳ hạn đến 06 tháng bằng VND/USD phát sinh mới hoặc đến kỳ điều chỉnh (không gồm vay đầu tư kinh doanh chứng khoán, BDS, dự án BT, BOT, BTO)	4,3%/năm - 6,3%/năm	2%/năm	
		Đồng hành cùng KHDN lớn	Khách hàng doanh nghiệp lớn	Khoản vay/giấy nhận nợ của KHDN ngắn hạn bằng VND/USD phát sinh mới hoặc đến kỳ điều chỉnh (không gồm đầu tư, kinh doanh bất động sản)	6,4%/năm - 8,25% năm	3,3%/năm - 4%/năm	
		Đồng hành cùng KHDN FDI	Khách hàng doanh nghiệp FDI	Khoản vay/giấy nhận nợ của KHDN ngắn hạn bằng VND/USD phát sinh mới hoặc đến kỳ điều chỉnh (không gồm đầu tư, kinh doanh bất động sản)	6,4%/năm - 8,25%/năm	3,3%/năm - 4%/năm	
		Đồng hành cùng KHDN vừa và nhỏ	Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ	Khoản vay/giấy nhận nợ của KHDN ngắn hạn bằng VND/USD phát sinh mới hoặc đến kỳ điều chỉnh (không gồm đầu tư, kinh doanh bất động sản)	7%/năm - 8,5%/năm	3,6%/năm - 4,1%/năm	
		Ưu đãi tín dụng dành cho KHDN đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp	Khách hàng doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án xây dựng trong Khu công nghiệp	Cấp tín dụng để các doanh nghiệp đầu tư dự án Bất động sản trong Khu công nghiệp; Chi phí nhận chuyển nhượng dự án Bất động sản trong Khu công nghiệp; Mua tài sản là bất động sản trong Khu công nghiệp đã hình thành	8,5%/năm - 9%/năm	Không áp dụng	

STT	TÊN TCTD	TÊN GÓI/CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG	ĐỐI TƯỢNG	PHẠM VI ÁP DỤNG	LÃI SUẤT (%/năm) VND	LÃI SUẤT (%/năm) USD	GHI CHÚ
		Vay ưu đãi lãi tri ân	KH cá nhân, KH doanh nghiệp siêu vi mô, Chủ DN tư nhân vay vốn phục vụ đời sống hoặc sản xuất kinh doanh	Các khoản giải ngân ngắn hạn hoặc đến kỳ điều chỉnh trong thời gian hiệu lực của Chương trình; Các khoản giải ngân trung dài hạn giải ngân trước 30/06/21	5,3%/năm - 6,8%/năm		
		Cho vay thấu chi	KH cá nhân, KH doanh nghiệp siêu vi mô		8,5%/năm - 10%/năm		
2	NHTMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) Chi nhánh Thừa Thiên Huế Địa chỉ: 2 Lê Quý Đôn, Tp Huế	Chương Trình Đồng Hành cùng KH doanh nghiệp	Khách hàng thuộc phân khúc KH doanh nghiệp tại NH Công thương có nhu cầu vay vốn ngắn hạn bằng VND/USD	Các khoản vay/ Giấy nhận nợ ngắn hạn bằng VND hoặc USD phát sinh mới hoặc dư nợ cũ đến kỳ điều chỉnh lãi suất.	5.40%	2.70%	
		Gói tín dụng thúc đẩy KH doanh nghiệp	KH xếp hạn tín dụng tại NHCT từ hạng A trở lên, tại thời điểm áp dụng toàn bộ dư nợ của KH là nợ nhóm 1, đồng thời không phát sinh nợ xấu tại tất cả các TCTD trong vòng 1 năm gần nhất	Các khoản vay của KHDN có kỳ hạn đến 6 tháng bằng VND/USD phát sinh mới kể từ ngày 01/04/2021 cho đến hết ngày 30/6/2021 hoặc cho đến khi có thông báo khác của TGD	4%	2%	
		Chương trình Kết nối Ngân hàng- Doanh nghiệp	Khách hàng doanh nghiệp là DN bình ổn; là DN thuộc 5 nhóm ngành lĩnh vực ưu tiên theo quy định của NHNN tại Thông tư 08/2014/TT/NHNN ngày 17/03/2014.		4.50%	2.50%	
		Chương trình Vay ưu đãi, lãi tri ân	KHDN siêu vi mô (Doanh thu dưới 20 tỷ/năm) và Khách hàng cá nhân		Thấp nhất từ 5.3%/năm tùy đối tượng KH và mục đích vay.		
3	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh TT Huế Địa chỉ: 41 Hùng Vương, Tp Huế	Gói tín dụng trung dài hạn cho vay KH cá nhân 50.000 tỷ đồng “Đồng hành, vươn xa”	Khách hàng cá nhân	Áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu nhà ở đích thực, mua ô tô, sản xuất kinh doanh, tiêu dùng bảo đảm BDS.	Từ 6,6%/năm		
		Gói tín dụng ngắn hạn 60.000 tỷ đồng cho vay sản xuất kinh doanh.	Khách hàng cá nhân	Áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay vốn ngắn hạn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, tiêu dùng bảo đảm BDS.	Từ 5,5%/năm		
		Gói tín dụng Ngắn hạn VND thúc đẩy tăng trưởng tín dụng dành cho SME năm 2021	KHDN SME	Cấp tín dụng ngắn hạn	Từ 3,8% - 7,5%/năm		
		Triển khai gói tín dụng ngắn hạn USD dành cho KHDN lớn năm 2021	KHDN lớn	Cấp tín dụng ngắn hạn		Từ 2,3%-2,5%/năm	
		Triển khai gói tín dụng ngắn hạn VND dành cho SME năm 2021	KHDN SME	Cấp tín dụng ngắn hạn		Từ 5,0%-7,05%/năm	

STT	TÊN TCTD	TÊN GÓI/CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG	ĐỐI TƯỢNG	PHẠM VI ÁP DỤNG	LÃI SUẤT (%/năm) VND	LÃI SUẤT (%/năm) USD	GHI CHÚ
		Triển khai gói tín dụng ngắn hạn USD dành cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) năm 2021	KHDN SME	Cấp tín dụng ngắn hạn		Từ 2,3%-2,5%/năm	
		Triển khai gói TD NH VNĐ dành cho KHDNL năm 2021	KHDNL	Cấp tín dụng ngắn hạn	Từ 6,7%-8,3%/năm		
		Gói tín dụng Trung dài hạn dành cho KH Doanh nghiệp năm 2021	KH Doanh nghiệp lớn và KH doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tín dụng thực hiện dự án	Từ 7,1% - 9,6%/năm		
4	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Phú Xuân Địa chỉ: 15A Nguyễn Huệ, Tp Huế	Trung dài hạn cho vay KH cá nhân 50.000 tỷ đồng "Đồng hành, vươn xa" năm 2021	Khách hàng cá nhân		7%/năm - 9%/năm tùy từng chương trình vay cụ thể		
		Gói tín dụng 60.000 tỷ đồng cho vay Sản xuất kinh doanh "Kết nối Vươn xa"	Khách hàng cá nhân		Lãi suất tối thiểu từ 5%/năm tùy thời hạn từng khoản vay		
		Gói tín dụng 5.000 tỷ VNĐ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng KH FDI năm 2021	Khách hàng doanh nghiệp FDI		4,55%/năm - 8%/năm tùy đối tượng cho vay		
		Gói tín dụng trung dài hạn VNĐ lãi suất ưu đãi dành cho KHDN năm 2021	KH doanh nghiệp lớn, KH doanh nghiệp nhỏ và vừa, KH doanh nghiệp nước ngoài		7,1% - 9,6% tùy từng chương trình vay cụ thể		
		Triển khai gói tín dụng ngắn hạn VNĐ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng dành cho SME năm 2021	KH doanh nghiệp nhỏ và vừa		3,8%/năm - 7,5%/năm tùy theo từng kỳ hạn cụ thể		
		Gói tín dụng TD ngắn hạn VNĐ dành cho DN nhỏ và vừa (SME) tốt hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu	KH doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu		3,8%/năm - 6,5%/năm tùy theo từng kỳ hạn cụ thể		
		Gói tín dụng ngắn hạn USD dành cho SMEs phục vụ phương án kinh doanh xuất khẩu năm 2021	KH doanh nghiệp nhỏ và vừa			3,3%/năm - 4,5%/năm tùy theo từng kỳ hạn cụ thể	

STT	TÊN TCTD	TÊN GÓI/CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG	ĐỐI TƯỢNG	PHẠM VI ÁP DỤNG	LÃI SUẤT (%/năm) VND	LÃI SUẤT (%/năm) USD	GHI CHÚ
5	NH Nông nghiệp và PTNT (Agribank) Chi nhánh Thừa Thiên Huế Địa chỉ: 10 Hoàng Hoa Thám, Tp Huế	Chương trình tín dụng ưu đãi đối với khách hàng lớn trong hệ thống Agribank (35000 tỷ đồng)	Khách hàng lớn đáp ứng đủ điều kiện tham gia chương trình. a) Doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp xây dựng: - Tổng doanh thu một năm trên 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn trên 100 tỷ đồng; - Có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân trên 200 người. b) Doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ: - Tổng doanh thu một năm trên 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn trên 100 tỷ đồng; - Có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm trên 100 người	Agribank Chi nhánh loại I và các đơn vị trực thuộc	- Lãi suất cho vay thực tế đối với từng khách hàng được tính trên tổng hòa lợi ích khách hàng mang lại cho Agribank đảm bảo lãi suất đầu ra thực dương và đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN Việt Nam và quy định của Agribank trong từng thời kỳ. - Lãi suất cho vay trung dài hạn: Tối thiểu 7%.		Áp dụng với các khoản giải ngân bằng VND phát sinh từ ngày 26/10/2020 đến hết ngày 26/02/2021 đối với cho vay ngắn hạn và từ ngày 26/10/2020 đến hết ngày 31/12/2021 đối với cho vay trung dài hạn.
6	NHTMCP Á Châu (ACB) Chi nhánh Huế Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, Tp Huế	Chương trình ưu đãi lãi suất cho vay ngắn hạn đối với KH Doanh nghiệp năm 2021	KH Doanh nghiệp thuộc phân khúc nhỏ và vừa (SME), khách hàng lớn (MMLC)		6%-6,5%/năm		
		Chương trình ưu đãi doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu năm 2021	KH Doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu thuộc ngành dệt may, da giày, thủy sản, nông sản, đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ, nhựa, thép			2.5%-2.8%/năm	
		Gói ưu đãi cho vay nhóm sản phẩm nhà dành cho KH Cá nhân năm 2021	KH Cá nhân có nhu cầu mua nhà, xây dựng sửa chữa.		6%-7,5%/năm		
		Gói ưu đãi cho vay dành cho KH Cá nhân trong năm 2021	KH Cá nhân có nhu cầu vay SXKD ngắn hạn, trung dài hạn, vay phục vụ nhu cầu đời sống		6,5%-10%/năm		
		Triển khai chương trình cho vay ưu đãi đối với KH Doanh nghiệp thuộc một số lĩnh vực ngành nghề theo TT 39/2016/TT-NHNN	KH Doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn thuộc lĩnh vực ngành nghề quy định theo Thông tư 39		4,5%/năm		cố định suốt thời gian vay
		Chương trình cho vay thực hiện chỉ thị 02/CT-NHNN	KH đang bị ảnh hưởng Covid -19 và được đánh giá sẽ phục hồi, phát triển và đủ khả năng trả nợ sau dịch chấm dứt		7,8%/năm		
7	NHTMCP Bắc Á Chi nhánh Huế Địa chỉ: 86 Nguyễn Huệ, Tp Huế	BAC A BANK hỗ trợ KH Doanh nghiệp bị ảnh hưởng Covid 19	KH Doanh nghiệp đang vay vốn KH Doanh nghiệp mới		Giảm từ 0.5-1%(Tùy trường hợp)		

STT	TÊN TCTD	TÊN GÓI/CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG	ĐỐI TƯỢNG	PHẠM VI ÁP DỤNG	LÃI SUẤT (%/năm) VND	LÃI SUẤT (%/năm) USD	GHI CHÚ
8	NHTMCP Quốc tế (VIB) Chi nhánh Huế Địa chỉ: 2 Lý Thường Kiệt, Tp Huế	Gói lãi suất ưu đãi cho vay mua nhà, xe, vay kinh doanh	KH cá nhân và KH doanh nghiệp siêu nhỏ		Từ 7.4%/năm		
9	NHTCMP Đông Nam Á (SeAbank) Chi nhánh Huế Địa chỉ: 23 Hà Nội, Tp Huế	Chương trình hỗ trợ KHDN hiện hữu bị ảnh hưởng dịch Covid-19	Khách hàng Doanh nghiệp hiện hữu của SeABank		8,5%/năm	3,5%/năm	Giảm tối đa 1%/năm (áp dụng vay VND) và 0,5%/năm (áp dụng vay USD) so với LS cho vay đang áp dụng
10	NHTMCP Quân Đội (MB) Chi nhánh Huế Địa chỉ: 7 Nguyễn Tri Phương, Tp Huế	Cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)	Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ		6.8%/năm		
11	NHTMCP Quốc Dân (NCB) Chi nhánh Huế Địa chỉ: 44 Đống Đa, Tp Huế	Chương trình ưu đãi lãi suất cho vay sản phẩm nhà 2020	Cá nhân vay mua BĐS dự án/riêng lẻ, cá nhân vay xây dựng/sửa chữa nhà ở		7,5%-10,1%/năm		
		Chương trình ưu đãi lãi suất cho vay kinh doanh	KH cá nhân		8,7% - 10,2% /năm		
		Chương trình ưu đãi dành cho KHDN thân thiết	KHDN		8,8% - 9,8%/năm		
		Chương trình ưu đãi dành cho KHDN mới	KHDN		7,8% - 8,8%/năm		
		Chương trình dành cho KHDN vay vốn đầu tư TSCĐ mục đích mở rộng SXKD	KHDN		8,0% - 8,8%/năm		

STT	TÊN TCTD	TÊN GÓI/CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG	ĐỐI TƯỢNG	PHẠM VI ÁP DỤNG	LÃI SUẤT (%/năm) VND	LÃI SUẤT (%/năm) USD	GHI CHÚ
12	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank) Chi nhánh Huế Địa chỉ: 35 Lý Thường Kiệt, Tp Huế	Chương trình hỗ trợ lãi suất cho vay đối với các Khách hàng cá nhân vay có TSBD chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19	Khách hàng cá nhân vay vốn có TSBD chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19		- Mức giảm 01% vào lãi suất trong kỳ cố định và biên độ điều chỉnh sau kỳ cố định. - Giảm thêm 0.5% vào lãi suất trong kỳ cố định và biên độ điều chỉnh sau kỳ cố định đối với các KH có đầy đủ các điều kiện sau: KH có xếp hạng tín dụng tốt theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ; KH có quan hệ tín dụng duy nhất tại VPBank ít nhất 3 năm qua; KH có dư nợ vay SXKD từ 01 tỷ VND trở lên tính đến lúc xét duyệt giảm lãi suất Thời gian hỗ trợ lãi suất: - Đối với khoản vay đã giải ngân: áp dụng lãi suất trong 06 tháng kể từ ngày có phê duyệt giảm lãi suất - Đối với khoản vay mới: áp dụng trong 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân		
		Chương trình Tín dụng xanh	Khách hàng doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: (i) Năng lượng tái tạo (ii) Sử dụng năng lượng hiệu quả (iii) Giao thông sạch (iv) Thân thiện với môi trường và/hoặc Kinh tế tuần hoàn (v) Quản lý nước bền vững và xử lý nước thải (vi) Công trình xanh (vii) Nông, lâm nghiệp bền vững (viii) Phòng chống ô nhiễm (ix) Thích ứng Biến đổi khí hậu		Giảm trừ 1% lãi suất so với khoản vay thông thường		Các Khách hàng được đánh giá điều kiện tín dụng xanh theo tiêu chuẩn của IFC và Nguyên tắc Tín dụng xanh (Green Loan Principles, 2020) của Hiệp hội thị trường Tín dụng (LMA)
		Quy định số 3432/2020/QĐ-QTRR ngày 19/03/2020 về thực hiện các biện pháp hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại PVComBank	Khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại PVComBank	KH có khoản nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.			Các nội dung hỗ trợ: - Cơ cấu lại thời hạn trả nợ. - Miễn, giảm lãi, phí - Giữ nguyên nhóm nợ.

STT	TÊN TCTD	TÊN GÓI/CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG	ĐỐI TƯỢNG	PHẠM VI ÁP DỤNG	LÃI SUẤT (%/năm) VND	LÃI SUẤT (%/năm) USD	GHI CHÚ
13	NHTMCP Đại chúng Chi nhánh Huế Địa chỉ: 48 Hùng Vương, Tp Huế	Quy định số 6725/2020/QĐ-QTRR ngày 17/04/2020 về thực hiện các biện pháp hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại PVComBank	Khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại PVComBank	Tất cả các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại PVComBank			Các nội dung hỗ trợ: - Cơ cấu lại thời hạn trả nợ. - Miễn, giảm lãi, phí - Giữ nguyên nhóm nợ.
		Quy định số 8045/2020/QĐ-PVB ngày 07/05/2020 V/v Triển khai chính sách ưu đãi lãi suất hỗ trợ các khen hiện hữu bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại PVComBank	Khách hàng cá nhân chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại PVComBank	Tất cả các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại PVComBank	Giải pháp 1: Giảm lãi suất, giữ nguyên phí trả nợ trước hạn. Lãi suất cho vay tối thiểu. LSCV=LSCS+3% Giải pháp 2: Giảm phí trả nợ trước hạn theo thời hạn thực tế khoản vay. Giảm 1%,1.5%, 2% tương ứng thời hạn trả nợ theo qui định.		Các nội dung hỗ trợ: - Giảm lãi suất, giữ nguyên phí trả nợ trước hạn - Giảm phí trả nợ trước hạn theo thời hạn thực tế khoản vay.
14	NHTMCP Sài Gòn Công Thương (SaiGonBank) Chi nhánh Huế Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Tp Huế	Gói tín dụng ưu đãi khôi phục và phát triển sản xuất hỗ trợ ổn định, cải thiện đời sống (1500 tỷ)	Khách hàng là pháp nhân và cá nhân đáp ứng các điều kiện vay vốn của SaigonBank	Áp dụng đối với các giấy nhận nợ phát sinh từ 16/9/2020 đến 30/6/2021	Giảm 1% lãi suất cho vay đang áp dụng		
		Gói tín dụng lãi suất ưu đãi để khôi phục, phát triển hoạt động kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống trong giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (900 tỷ)	Khách hàng là pháp nhân và cá nhân đáp ứng các điều kiện vay vốn của SaigonBank	Áp dụng đối với các giấy nhận nợ phát sinh từ 01/6/2021 đến 31/8/2021 Các khoản vay ngắn hạn để khôi phục phát triển hoạt động kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống	5,5%-7,5% đối với pháp nhân và 6,5%-8,5% đối với cá nhân		
15	NHTMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) Chi nhánh Huế Địa chỉ: 41-43 Bến Nghé, Tp Huế	Hỗ trợ kịp thời, không lo Covid (3000 tỷ)	Khách hàng cá nhân và doanh nghiệp siêu nhỏ	Toàn hệ thống HDBank	9%		Cố định 3 tháng đầu
		Chung tay chia sẻ, vững bền vượt qua Covid (4000 tỷ)	Khách hàng cá nhân và doanh nghiệp siêu nhỏ	Toàn hệ thống HDBank	8%		Cố định 3 tháng đầu
		Chủ động sẵn sàng. Đánh bay Covid (3000 tỷ)	Khách hàng cá nhân và doanh nghiệp siêu nhỏ	Toàn hệ thống HDBank	11%		Cố định 12 tháng đầu
		Thuê nhà không lo. Vững tâm kinh doanh. Vay ngay ngại gì Covid	Khách hàng cá nhân và doanh nghiệp siêu nhỏ đạng thuê mặt bằng/địa điểm kinh doanh	Toàn hệ thống HDBank	3%		Cố định 3 tháng đầu